

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và  
phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;*

*Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc điều chỉnh quy hoạch bảo vệ phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 559/TTr-SNN ngày 30/10/2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020, cụ thể:

### 1. Điều chỉnh diện tích Quy hoạch bảo vệ phát triển rừng

a) Điều chỉnh đưa ra ngoài Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020 để thực hiện 08 dự án với tổng diện tích 65,62 ha, trong đó đất rừng đặc dụng 01 ha, đất rừng phòng hộ 16,45 ha và đất rừng sản xuất 48,17 ha, cụ thể:

- Xây dựng tuyến đường Bái Đính (Ninh Bình) - Ba Sao (Hà Nam) đoạn qua địa phận tỉnh Ninh Bình (Ban quản lý dự án đầu tư Xây dựng công trình giao thông là chủ đầu tư) có ảnh hưởng đến đất rừng là 1,5 ha trong đó: đất rừng đặc dụng 1,0 ha và 0,5 ha đất rừng sản xuất.

- Dự án Xây dựng Đài hoá thân An Lạc - Ninh Bình (Công ty TNHH kính nổi Hạ Long – CFG là chủ đầu tư) có ảnh hưởng đến đất rừng sản xuất 4,74 ha.

- Dự án Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý Phế thải cao su và Plastic – (Công ty TNHH kính nổi Hạ Long - CFG là chủ đầu tư) có ảnh hưởng đến đất rừng sản xuất 27,45 ha.

- Dự án Mở rộng khuôn viên chùa Mơ - Ban kiến thiết xây dựng chùa Mơ xã Gia Sơn có ảnh hưởng đến 1,36 ha đất rừng sản xuất.

- Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình (giai đoạn I) (Ban quản lý dự án đầu tư Xây dựng công trình giao thông là chủ đầu tư) có ảnh hưởng đến đất rừng sản xuất là 6,91 ha; trong đó: trên địa bàn huyện Nho Quan 5,96 ha và thành phố Tam Điệp 0,95 ha.

- Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường Đông - Tây, tỉnh Ninh Bình (giai đoạn II) (Ban quản lý dự án đầu tư Xây dựng công trình giao thông là chủ đầu tư) có ảnh hưởng đến đất rừng 6,62 ha, trong đó: đất rừng phòng hộ 5,83 ha (trên địa bàn thành phố Tam Điệp 5,19 ha, huyện Yên Mô 0,64 ha) và đất rừng sản xuất 0,79 ha trên địa bàn thành phố Tam Điệp.

- Dự án Khai thác mỏ đất, đá phía đông đồi Thống Nhất (thuộc đồi Giàng) xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp (Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường là chủ đầu tư) có ảnh hưởng đến đất rừng sản xuất 6,42 ha.

- Dự án đê biển Bình Minh 4 giai đoạn 2, huyện Kim Sơn có ảnh hưởng đến đất rừng phòng hộ 10,62 ha.

b) Điều chỉnh tăng diện tích đất rừng đặc dụng 128 ha: Tăng 415,37 ha tại Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long được bổ sung để đảm bảo chỉ tiêu diện tích đất rừng đặc dụng theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; giảm 204,14 ha tại Khu rừng Văn hóa - Lịch sử - Môi trường Hoa Lư được xác định là diện tích của an ninh, quốc phòng và theo hiện trạng thực tế; giảm 82,48 ha tại Vườn Quốc gia Cúc Phương theo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 12/2/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình tổng diện tích giao cho Vườn quốc gia Cúc Phương xã Cúc Phương và xã Văn Phương, huyện Nho Quan tổng diện tích giao là 112.675.207 m<sup>2</sup> (11.267,52 ha); giảm 0,75 ha tại xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình do rà soát, đo đạc diện tích ngoài thực tế.

c) Điều chỉnh tăng diện tích đất rừng phòng hộ 244,53 ha tại huyện Kim Sơn do bổ sung diện tích để đảm bảo diện tích cho quy hoạch rừng phòng hộ theo Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng Khu vực từ đê Bình Minh II đến Cồn Nổi, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình đến năm 2040.

d) Điều chỉnh giảm diện tích rừng sản xuất 18,93 ha: Huyện Hoa Lư giảm 18 ha do diện tích nằm trong đất an ninh; huyện Nho Quan giảm 0,93 ha do quá trình rà soát, xác định đã có 0,93 ha đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khuôn viên chùa Mơ trước năm 2022.

2. Tổng diện tích Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020 sau điều chỉnh là 28.660,98 ha, trong đó:

- a) Rừng phòng hộ: 8.988,08 ha.
- b) Rừng đặc dụng: 16.627,00 ha.
- c) Rừng sản xuất: 3.045,90 ha.

3. Đối với diện tích 65,62 ha điều chỉnh đưa ra ngoài Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020 chưa được quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng rừng thì quản lý theo quy chế quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

## **Điều 2: Tổ chức thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả kết quả điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020, quản lý chặt chẽ diện tích rừng và chưa có rừng được điều chỉnh ra ngoài Quy hoạch theo quy định hiện hành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố có liên quan chịu trách nhiệm rà soát, cập nhật điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử

dụng đất, thống nhất đồng bộ với chuyên mục đích sử dụng rừng đối với diện tích rừng và chưa có rừng được điều chỉnh ra ngoài Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020. Tham mưu thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thống nhất, đồng bộ với giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng theo thẩm quyền.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, cập nhật bổ sung vào Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm rà soát, cập nhật điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương đối với diện tích rừng và đất chưa có rừng được điều chỉnh ra ngoài Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn quản lý, đơn đốc chủ đầu tư dự án thực hiện đúng các quy định khi chuyển mục đích sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện dự án, kiên quyết không giao đất để triển khai thực hiện khi chưa thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2013-2020.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
  - Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
  - TT. HĐND tỉnh;
  - TT. Tỉnh ủy (để b/c);
  - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
  - Lưu VT, VP2,3,4.
- Bh\_VP3\_QĐ64

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Song Tùng**

**DIỆN TÍCH ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG  
TỈNH NINH BÌNH GIAI ĐOẠN 2013-2020**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

*Đơn vị tính: ha*

<b>TT</b>	<b>Huyện</b>	<b>Tổng</b>	<b>Rừng đặc dụng</b>	<b>Rừng phòng hộ</b>	<b>Rừng sản xuất</b>
1	Nho Quan	16.837,08	11.267,52	3.051,00	2.518,56
2	Gia Viễn	3.578,87	2.548,37	798	232,5
3	Hoa Lư	2.732,86	2.732,86	-	-
4	Yên Mô	1.681,36	-	1.670,36	11
5	TP. Tam Điệp	2.310,65	-	2.026,81	283,84
6	Kim Sơn	1.441,91	-	1.441,91	-
7	TP. Ninh Bình	78,25	78,25	-	-
<b>Tổng</b>		<b>28.660,98</b>	<b>16.627,00</b>	<b>8.988,08</b>	<b>3.045,90</b>